

- Đại diện mỗi tổ trình bày các nội dung đã thực hiện trước lớp.
- So sánh kết quả giữa các nhóm (nếu khác nhau, giải thích cách làm, tìm ra chỗ sai để có kết quả chính xác).

CỦNG CỐ

- HS nhắc lại những việc chính đã làm: đo, tính chu vi (hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác hay hình tứ giác).
- GV có thể mở rộng: giáo dục HS giữ vệ sinh lớp học, vệ sinh sân trường, ...

KIỂM TRA

1. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

- a) Số liền trước của số 8 000 là:
 A. 7 000 B. 7 999 C. 8 001
- b) Các tháng có 30 ngày là:
 A. Tháng 4, 6, 9, 11
 B. Tháng 2, 4, 6, 9, 11
 C. Tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12

2. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.

2 809; 908; 8 090; 8 900

.....

3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) 7 000 g = kg b) 8 l = ml

4. Đúng ghi Đ, sai S vào .

- a) $\star \times 6 = 1206$ b) $\star : 3 = 3000$
 $\star = 201$ $\star = 1000$
 $\star = 7236$ $\star = 9000$

5. Đặt tính rồi tính.

- a) 7 366 + 2 528 b) 6 132 - 4 728



c) 4635×2

d) $6057 : 3$



6. Trong đợt quyên góp ủng hộ các bạn nghèo ở mái ấm tình thương, học sinh khối 3 trường em đã quyên góp sữa theo số liệu thống kê như sau:

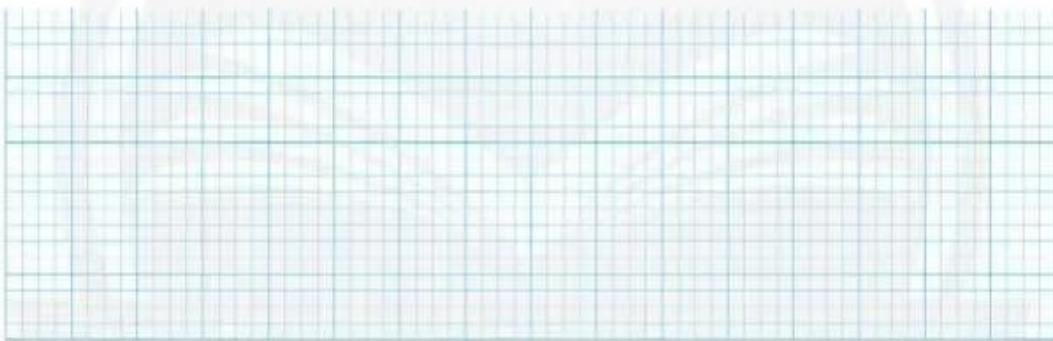
Lớp	3/1	3/2	3/3	3/4	3/5	3/6
Số hộp sữa	36	40	56	35	28	36

Hãy viết vào chỗ chấm cho phù hợp.

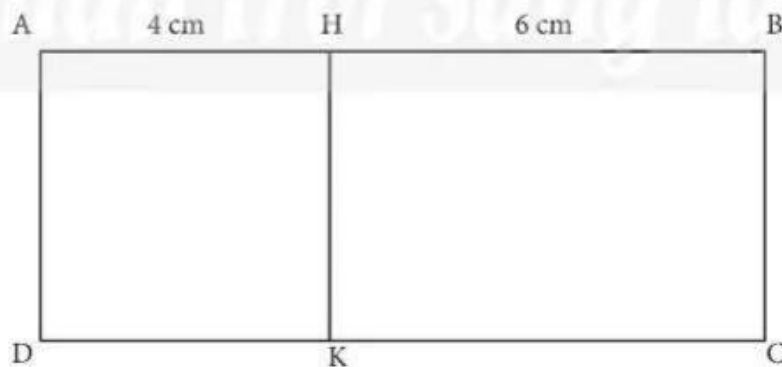
a) Hai lớp có số hộp sữa quyên góp bằng nhau là lớp và lớp

b) Lớp quyên góp sữa nhiều nhất hơn lớp quyên góp ít nhất là hộp.

7. Xe thứ nhất chở được 108 thùng hàng, xe thứ hai chở được gấp đôi xe thứ nhất. Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu thùng hàng?



8. Quan sát hình vẽ dưới đây, viết số thích hợp vào chỗ chấm.



Chu vi hình vuông AHKD là: cm.

Chu vi hình chữ nhật ABCD là: cm.

4. CÁC SỐ ĐẾN 100 000

TRĂM NGHÌN

(1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết các hàng từ hàng đơn vị đến hàng trăm nghìn, quan hệ giữa các hàng.
- Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số có 5 chữ số; giới thiệu số tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV và HS: Bộ đồ dùng học số.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Đếm từ 1 đến 10.

Đếm theo chục từ 10 đến 100.

Đếm theo trăm từ 100 đến 1000.

Đếm theo nghìn từ 1000 đến 10 000.

Đếm theo chục nghìn từ 10 000 đến 100 000.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Hệ thống các hàng đã học, giới thiệu hàng trăm nghìn

HS làm việc theo nhóm bốn, thực hiện các yêu cầu của GV.

– Đếm theo đơn vị:

+ Đếm 10 khối lập phương.

+ Gắn 10 khối lập phương thành thanh chục và nói 10 đơn vị bằng 1 chục.

+ GV viết bảng lớp: 10 đơn vị = 1 chục.

...

(Thực hiện tương tự để thành lập 1 trăm, 1 nghìn, 10 nghìn.)

– Đếm theo chục nghìn:

+ Đếm 10 thẻ chục nghìn.

+ Xếp 10 thẻ chục nghìn liền nhau và nói 10 chục nghìn bằng 1 trăm nghìn.

+ GV viết bảng lớp: 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn (hay 10 vạn).